

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Tăng cường
giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh
giai đoạn 2025 - 2035**

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 (gọi tắt là Chương trình). Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng.

- Đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả.

50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 70% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2030, 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 6 tuổi đến 18 tuổi

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên toàn Thành phố và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên và nhân dân trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch.

2. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ giáo viên, giảng viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Xây dựng, chuẩn hoá nội dung, số hoá các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên; cha mẹ học sinh; học sinh theo từng cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, tuyên truyền; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước. Đa dạng hoá hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và đặc thù vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Hàng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí Thành phố và địa phương; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

3. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

- Triển khai tài liệu, hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

- Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ lên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện

tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

- Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khoá học bơi an toàn, phòng, chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khoá học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, vùng khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu

quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

6. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

- Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

- Triển khai chương trình và tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành Văn hoá và Thể thao, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

- Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá của Hiệp hội Thể thao dưới nước và các tổ chức liên quan đến phòng, chống đuối nước.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Hệ thống giám sát, đánh giá

- Triển khai cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương.

- Triển khai các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai chương trình, tài liệu và hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai tài liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học hiệu quả, phù hợp với các đối tượng và địa phương.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác của Chính phủ và của Thành phố.

b) Triển khai tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

c) Chỉ đạo, triển khai Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

d) Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, triển khai Chương trình lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

b) Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

3. Sở Văn hoá và Thể thao

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về kiến thức kỹ năng phòng chống đuối nước; tổ chức đào

tạo bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan, gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

c) Hằng năm phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước và dạy bơi cho trẻ em; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, công nhận trẻ em biết bơi và thống kê số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

d) Tham gia thẩm định các điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối công trình phụ trợ liên quan tại các bể bơi (bao gồm cả bể bơi cố định và bể bơi di động) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh.

4. Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước.

5. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan; tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố giao các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, trình UBND Thành phố kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để thực hiện Chương trình.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh.

8. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

a) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các dự án, chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường thuộc vùng khó khăn.

b) Trình Hội đồng nhân dân phê duyệt định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó quy định, hướng dẫn cụ thể về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh ngoài nhà trường.

c) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Chỉ đạo chính quyền các cấp, phòng ban ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

f) Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước và dạy bơi cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá, công nhận trẻ em tham gia lớp bơi. Báo cáo đầy đủ các số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em tại địa phương.

g) Chủ trì thành lập các đoàn liên ngành thanh tra, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối công trình phụ trợ liên quan tại các bể bơi (bao gồm cả bể bơi cố định và bể bơi di động) tại địa phương để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh.

h) Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường, đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Quy định các định mức kinh tế kỹ thuật, huy động nguồn lực xã hội tổ chức khóa học bơi an toàn cho học sinh tại địa phương.

9. Thành Đoàn Hà Nội

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè đề phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

10. Đề nghị các tổ chức quốc tế, các tổ chức hội nghề nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thể dục, thể thao

a) Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hoá thực hiện Chương trình; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Chương trình tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên địa bàn Thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các Sở, ban, ngành liên quan, địa phương có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung vào dự toán của Sở, ban, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; định kỳ 06 tháng (trước 15/6), hằng năm (trước 15/12) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố: GDĐT, LĐTĐ-XH, VHNT, Y tế, Tài chính, KH-ĐT, TTTT, Thành đoàn;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, KGVX, KT, NC, ĐT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà